

CÔNG TY TNHH HAN WOOL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HAN WOOL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAN WOOL VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109650493

3. Ngày thành lập: 27/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Sâm Building, Số 260-262 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888479868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc)	4772(Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
8.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
10.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310

11.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (đối với hoạt động kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện trước khi hoạt động)	5911
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn chính, tư vấn pháp luật)	6619

39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
58.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
59.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
60.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ loại nhà nước cấm)	7320
62.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
63.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
65.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HER WORLD VIỆT NAM		Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Sâm Building, Số 260-262 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.160.000.000	63,200	0109610250	
2	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	Việt Nam	A1 Vinhomes Gardenia Đường Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	8,000	111667536	
3	LƯƠNG THỊ MAI ANH	Việt Nam	2TRE Phù Đồng Thiên Vương, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	240.000.000	4,800	017185000187	
4	PHẠM KIM THUY	Việt Nam	R2b, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	8,000	162779433	
5	ĐỖ THỊ MINH	Việt Nam	Thôn Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	16,000	025179000381	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025179000381

Ngày cấp: 24/05/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

